

Tìm đường đưa sản phẩm chè Việt Nam vào thị trường Tây Á - Qua nghiên cứu trường hợp của Pakistan, đối tác nhập khẩu chè lớn nhất của Việt Nam

ThS. NGUYỄN ĐẮC TÙNG

Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

● NGÀY NHẬN BÀI: 25/01/2023 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 07/2/2023

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 27/2/2023

Tóm tắt: Việt Nam và Pakistan có quan hệ hữu nghị truyền thống, hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1972. Hiện nay, hai nước đang nỗ lực để tăng cường tương tác kinh tế và thương mại song phương, đặc biệt là xuất khẩu chè của Việt Nam sang Pakistan tăng trưởng đáng khích lệ. Chè là một trong những mặt hàng đạt kim ngạch cao nhất trong quan hệ thương mại Việt Nam - Pakistan, Pakistan là thị trường xuất khẩu chè lớn nhất của Việt Nam. Bài viết phân tích về thực trạng xuất khẩu chè của Việt Nam sang Pakistan trong giai đoạn 2012-2022 và đề xuất giải pháp tăng cường xuất khẩu chè trong giai đoạn tới.

Từ khóa: chè, Pakistan, Việt Nam, xuất khẩu.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay của Việt Nam, sản xuất và xuất khẩu chè ngày càng đóng vai trò quan trọng và trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn của đất nước. Với những ưu thế về khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng, lao động và sự ưa chuộng của thị trường thế giới đặc biệt là thị trường Pakistan thì Việt Nam hoàn toàn xứng đáng ghi tên mình vào danh sách các quốc gia xuất khẩu chè hàng đầu trên thế giới.

1. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU CHÈ VIỆT NAM SANG PAKISTAN

1.1. Khái quát tình hình xuất khẩu chè của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2022

Chè là cây công nghiệp phát triển ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế cao; là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu có giá trị và chất lượng cao của Việt Nam. Năng suất và sản lượng chè của Việt Nam liên tục tăng nhờ sự chuyển biến tích cực về giống, kỹ thuật canh tác và tổ chức sản xuất. Bên cạnh đó, nhiều cơ

CHÈ LÀ CÂY CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH, MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO; LÀ MỘT TRONG NHỮNG MẶT HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU CHỦ YẾU CÓ GIÁ TRỊ VÀ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA VIỆT NAM. TRONG NĂM 2022, XUẤT KHẨU CHÈ CỦA VIỆT NAM ĐẠT 146.000 TẤN, TRỊ GIÁ 237 TRIỆU USD, TĂNG 15,3% VỀ LƯỢNG VÀ TĂNG 10,7% VỀ TRỊ GIÁ SO VỚI NĂM 2021.

chế, chính sách đã được các cấp từ Trung ương đến địa phương ban hành nhằm phát triển sản xuất và tiêu thụ chè. Đặc biệt đã có nhiều giải pháp đồng bộ được áp dụng trong vấn đề bảo đảm an toàn thực phẩm trên sản phẩm chè và đã cho những kết quả khả quan.

Việt Nam là nước có lợi thế sản xuất chè, đây cũng là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Trong giai đoạn 2012 – 2022, ngành chè Việt Nam không những đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu ra thế giới. Trong giai đoạn 2012 - 2022, ngành chè đã đem lại giá trị kinh tế lớn cho xã hội, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống người dân, góp phần thúc đẩy nền nông nghiệp Việt Nam phát triển. Nhiều mặt hàng chè nổi tiếng như chè xanh, chè đen, chè Ô Long, chè hương, chè hoa, chè túi lọc và chè đóng chai đã được nhiều nước biết đến. Theo Hiệp hội Chè Việt Nam (VITAS), Việt Nam có rất nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm từ cây chè. Việt Nam có khoảng 450 đơn vị thu mua

lá chè, bao gồm cả nhà chế biến kiêm sản xuất quy mô lớn (trên 1.000kg chè búp tươi/ngày), vừa trồng chè vừa thu mua chè từ những người sản xuất quy mô nhỏ để đáp ứng nhu cầu chế biến; hơn 250 công ty thương mại địa phương đại diện cho khách hàng nước ngoài thu mua từ những nhà chế biến, sản xuất với tư cách thương gia hoặc đại lý. Trong đó, có ít nhất 4 khách hàng quốc tế lớn đang hoạt động tại thị trường Việt Nam, chiếm 20% tổng khối lượng xuất khẩu (Tô Linh Hương, 2018, tr. 10).

Việt Nam hiện đứng thứ 5 trên thế giới về xuất khẩu chè, đứng thứ 7 về sản xuất chè trong số hơn 40 quốc gia trồng chè toàn cầu. Sản phẩm chè của Việt Nam hiện đã được xuất khẩu sang 74 quốc gia và vùng lãnh thổ (Lê Anh, 2021). Với mạng lưới thu mua chè bao phủ dày đặc như vậy, Việt Nam càng có nhiều cơ hội để mở rộng thị trường xuất khẩu chè. Hiện nay, xuất khẩu chè của Việt Nam vẫn tập trung vào những thị trường lớn như Pakistan, Đài Loan, Nga, Afghanistan, Trung Quốc,..

Từ cuối năm 2019, đại dịch COVID-19 bùng phát tại Trung Quốc rồi lây lan ra khắp thế giới khiến cho các nước phong tỏa, đóng cửa biên giới, hạn chế các hoạt động thương mại để phòng chống dịch, tác động tiêu cực tới hoạt động xuất khẩu chè của Việt Nam. Trong năm 2020 và 2021, xuất khẩu chè của Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, khi các hợp đồng xuất khẩu của các doanh nghiệp đã ký kết nhưng do dịch COVID-19 khiến nhiều hợp đồng bị giãn, hoãn, thậm chí một số hợp đồng còn bị yêu cầu giảm giá, trong khi đó, các hợp đồng mới gần như không

có. Đáng chú ý, vấn đề chi phí vận tải cũng gây khó khăn cho nhiều ngành hàng nông sản, trong đó có ngành chè. Trước năm 2021, chi phí vận tải chỉ khoảng 700 - 900 USD/container thì năm 2021 lên tới 2.700 - 3.000 USD/container, cao gấp 3 lần, tạo sức ép rất lớn về chi phí, trong khi giá chè lại giảm (Lê Anh, 2021).

1.2. Thị trường chè Pakistan

Nhu cầu chè của thị trường Pakistan

Pakistan nằm ở khu vực Nam Á, có khí hậu lục địa khắc nghiệt, nắng nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình trong tháng 6 có thể vượt trên 47°C (britannica.com, 2022) khiến cho người dân cần uống nhiều nước, trong đó có chè để giải nhiệt. Pakistan là nước đông dân, với dân số 230 triệu người năm 2022, đứng thứ 5 thế giới, trong đó hơn 97% dân số theo Hồi giáo (tradingeconomics.com, 2022). Pakistan có truyền thống uống chè lâu đời, chè là thức uống phổ biến và có một tầm quan trọng không thể thiếu trong văn hóa địa phương. Chè có tác dụng thanh nhiệt, giải độc rất tốt. Ngoài ra, trà còn có tác dụng giúp tiêu hóa tốt, lợi tiểu, định thần, diệt khuẩn... Bên cạnh đó, theo như lễ giáo người Hồi giáo, không dùng thức uống có cồn, cafe, nên chè là một trong những đồ uống tiêu thụ nhiều nhất trong ẩm thực Pakistan, mức tiêu thụ chè bình quân đầu người rất cao, khoảng 1kg/năm.

Pakistan đang là một trong những nước nhập khẩu chè lớn nhất thế giới. Kim ngạch nhập khẩu chè trung bình của Pakistan vào khoảng 300.000 tấn, xấp xỉ 650 triệu USD mỗi năm. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu chè đen đạt trên

500 triệu USD, chiếm khoảng 80% tổng kim ngạch nhập khẩu. Điều này cho thấy Pakistan là một thị trường xuất khẩu chè đầy tiềm năng. Hơn nữa, trong giai đoạn từ năm 2018 - 2021, ngành chè Pakistan tăng giá trị bán lẻ khoảng 7%. Các công ty mở rộng thị trường, thâm nhập thị trường vùng nông thôn nhằm đạt mức tăng trưởng cao hơn (Tô Linh Hương, 2018, tr. 108). Năm 2020, Pakistan là nước nhập khẩu chè hàng đầu trên thế giới, với giá trị nhập khẩu gần 650 triệu USD. Chủng loại chính là chè đen và chè xanh, trong nửa đầu năm 2022, chè đen nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn, đạt 113,8 nghìn tấn, trị giá 307,5 triệu USD, giảm 6,6% về lượng và tăng 11,8% về trị giá với cùng kỳ năm 2021. Giá chè đen nhập khẩu bình quân đạt 2.702,7 USD/tấn, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2021 (danviet.vn, 2022).

Nhu cầu tiêu thụ chè tại Pakistan lớn và ngày càng tăng cao chủ yếu là do thị hiếu uống chè đã tồn tại từ nhiều năm tại đất nước này. Mặc dù đã đẩy mạnh việc trồng chè tại các vùng trên cả nước song Pakistan vẫn không thể đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ chè nội địa. Vì thế, quốc gia này trở thành một trong những thị trường tiêu thụ chè lớn, đầy tiềm năng tại khu vực Nam Á và chè Việt là một trong những lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng tại

VIỆT NAM HIỆN ĐỨNG THỨ 5 TRÊN THẾ GIỚI VỀ XUẤT KHẨU CHÈ, ĐỨNG THỨ 7 VỀ SẢN XUẤT CHÈ. SẢN PHẨM CHÈ CỦA VIỆT NAM HIỆN ĐÃ ĐƯỢC XUẤT KHẨU SANG 74 QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ.

PAKISTAN ĐANG LÀ MỘT TRONG NHỮNG NƯỚC NHẬP KHẨU CHÈ LỚN NHẤT THẾ GIỚI. KIM NGẠCH NHẬP KHẨU CHÈ TRUNG BÌNH CỦA PAKISTAN VÀO KHOẢNG 300.000 TẤN, XẤP XỈ 650 TRIỆU USD MỖI NĂM.

Pakistan. Đặc biệt, người tiêu dùng trung lưu tại các thành phố lớn của Pakistan ưa chuộng sử dụng trà túi lọc như chè đen, chè xanh, chè thảo dược, trái cây trong khi người dân tại các vùng nông thôn lại yêu thích loại chè khô truyền thống và có mức tiêu thụ cao, chiếm phần lớn trên tổng mức tiêu thụ chè tại Pakistan (Bảo Anh, 2021). Điều này càng tạo nhiều cơ hội cho việc xuất khẩu chè của Việt Nam. Pakistan nhập khẩu chè của Việt Nam, chủ yếu là nhập khẩu chè đen OP qua cảng Hải Phòng; chè xanh BT qua cảng Sài Gòn.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2022 Chính phủ Pakistan đã kêu gọi người dân giảm uống chè để giữ cho nền kinh tế phát triển, do dự trữ ngoại hối của Pakistan thấp. Nhập khẩu nhiều chè đồng nghĩa với việc nước này sẽ phải vay tiền, do đó Chính phủ kêu gọi người dân giảm tiêu thụ chè. Vì vậy, xuất khẩu chè tới thị trường Pakistan sẽ gặp nhiều khó khăn (danviet.vn, 2022).

Giá cả và rào cản thuế quan

Giá chè xuất khẩu bình quân của Việt Nam thấp hơn so với mức trung bình của thế giới. Năm 2021, giá chè xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang các thị trường đạt 1.613 USD/tấn, tăng gần 10% so với mức giá trung bình 1.509 USD/tấn của năm 2012 (Lê Anh, 2021). Giá chè

xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ bằng 70 - 75% giá xuất khẩu bình quân của thế giới nguyên nhân là do cơ cấu giống chưa hợp lý nên chè đen vẫn là sản phẩm chủ lực trong xuất khẩu chè của Việt Nam với 55% sản lượng, chè xanh chiếm 44%, các loại chè khác chỉ chiếm 1%. Bên cạnh đó, khâu chế biến, tiêu thụ chè hiện cũng tồn tại nhiều bất cập. Số lượng các doanh nghiệp đầu tư sản xuất chè chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường vẫn còn khiêm tốn (Phan Huy, 2022). Năm 2021 giá bán chè qua thị trường Pakistan là 1.852 USD/tấn (Minh Anh, 2022), tăng hơn 140USD/ tấn so với mức 1.710 USD/tấn của năm 2013, nhưng giá cao nhất mà Pakistan trả cho các nước xuất khẩu chè vào Pakistan là gần 3.500 USD/tấn (Sri Lanka). Có thể thấy một sự chênh lệch khá lớn về giá, trong khi Việt Nam cũng có rất nhiều lợi thế trong việc xuất khẩu chè sang thị trường Pakistan.

Thị trường Pakistan có nhu cầu nhiều mặt hàng là thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam như chè, hạt tiêu, cao su, thủy sản,... Hơn nữa, thị trường Pakistan không đòi hỏi cao về chất lượng hàng hoá nên hàng Việt Nam hoàn toàn có cơ hội xâm nhập thị trường Pakistan. Hiện nay, mặt hàng chè của Việt Nam chịu thuế suất 11% với điều kiện có thể nhập khẩu (moit.gov.vn, 2022). Vào tháng 5/2022, Chính phủ Pakistan đã siết chặt việc kiểm tra chất lượng chè nhập khẩu từ Việt Nam, chè nhập khẩu từ Việt Nam phải đáp ứng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Hồi giáo (Halal) do cơ quan có thẩm quyền cấp (Sơn Trang, 2022).

Đối thủ cạnh tranh

Theo số liệu thống kê năm 2020 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), chè là sản phẩm được nhập khẩu nhiều thứ 13 tại Pakistan. Pakistan nhập khẩu chè chủ yếu từ: Kenya (495 triệu USD, chiếm hơn 70%), Việt Nam (68,3 triệu USD, chiếm gần 11%), Rwanda (28,1 triệu USD), Uganda (14,6 triệu USD) và Trung Quốc (9,78 triệu USD). Các thị trường nhập khẩu chè tăng trưởng nhanh nhất đối với Pakistan từ năm 2019 đến năm 2020 là Kenya (66,6 triệu USD), Uganda (5,93 triệu USD) và Bangladesh (1,65 triệu USD) (oec.world, 2022).

Kenya, mặc dù nằm ở châu Phi với mặt bằng phát triển kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế so với thế giới nhưng ngành chè Kenya với chiến lược đúng đắn đã đem lại những thành công rất đáng khích lệ. Tổng diện tích trồng chè của Kenya là 110.000 ha, tổng sản lượng chè sản phẩm là 372.000 tấn. Tổng diện tích trồng chè của Kenya thấp hơn khoảng 10 ha so với Việt Nam và tổng sản lượng cao hơn so với Việt Nam. Kenya là một trong những quốc gia có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, chặt chẽ dưới sự điều hành của nhà nước nhưng vẫn tôn trọng những điều kiện của nền kinh tế thị trường do đó đã phát huy được những lợi thế của vùng kinh tế chè, mang lại nguồn thu nhập cao (Tô Linh Hương, 2018, tr. 58). Kenya là thị trường cung cấp chè lớn nhất cho Pakistan trong 6 tháng đầu năm 2022, đạt 95,4 nghìn tấn, trị giá 271,3 triệu USD, tăng 9,1% về lượng và tăng 34,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Giá chè nhập khẩu bình quân từ thị trường Kenya đạt 2.845,3 USD/tấn, tăng

22,9% so với cùng kỳ năm 2021 (danviet.vn, 2022).

Chè đen của Việt Nam còn bị cạnh tranh bởi nguồn cung từ thị trường Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 2016, tại Islamabad, Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ ký hiệp định ưu đãi thương mại (PTA). Việc ký PTA là bước đầu tiên thực hiện “Hiệp định khung về thiết lập khu vực mậu dịch tự do Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ” ký ngày 22/03/2016. Tại thị trường Pakistan, trong số 130 dòng thuế thì Thổ Nhĩ Kỳ được hưởng ngay mức thuế 0% đối với 16 dòng thuế, trong đó có mặt hàng chè đen. Như vậy, thuế nhập khẩu chè đen của Pakistan từ Thổ Nhĩ Kỳ được giảm ngay về 0%, còn chè Việt Nam chịu thuế 11% (danviet.vn, 2022). Có thể thấy rằng dù diện tích và sản lượng của các đối thủ cạnh tranh có thể hơn hoặc kém Việt Nam, nhưng chất lượng vẫn cao hơn so với chè Việt Nam, điều này đòi hỏi Việt Nam phải chú trọng vào chất lượng và cơ cấu giống chè hợp lý hơn. Hiện nay, nguyên liệu chè cung cấp cho các nhà máy chế biến chủ yếu từ các giống chè có chất lượng thấp: 70% số lượng giống chè của Việt Nam chỉ phù hợp cho chế biến chè đen, tỷ lệ giống cho chế biến chè xanh và các chè khác chỉ chiếm 30%. Trong khi đó trên thế giới, cơ cấu giống chè đen chỉ chiếm xấp xỉ 10%; giống chế biến được cả

PAKISTAN TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ CHÈ LỚN, ĐẦY TIỀM NĂNG TẠI KHU VỰC NAM Á VÀ CHÈ VIỆT ĐANG LÀ MỘT TRONG NHỮNG LỰA CHỌN HÀNG ĐẦU CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI PAKISTAN.

GIÁ CHÈ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM MỚI CHỈ BẰNG 70 - 75% GIÁ XUẤT KHẨU BÌNH QUÂN CỦA THẾ GIỚI NGUYÊN NHÂN LÀ DO CƠ CẤU GIỐNG CHƯA HỢP LÝ, KHÂU CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ CHÈ HIỆN CỨNG TỒN TẠI NHIỀU BẤT CẬP. SỐ LƯỢNG CÁC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ SẢN XUẤT CHÈ CHẤT LƯỢNG CAO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG VẪN CÒN KHIÊM TỐN.

chè đen và chè xanh chiếm 44,2%; giống chuyên chế biến chè xanh chiếm 21,2% và giống cho chế biến chè Ô long và các chè cao cấp khác chiếm gần 25%. Đây là những hạn chế, bất cập, khiến giá chè xuất khẩu của Việt Nam chưa cao. Cần cơ cấu lại sản phẩm chè để xuất khẩu chè thành mặt hàng đem lại giá trị cao cho Việt Nam (Thiên Ân, 2023).

2. THỰC TRẠNG XUẤT KHẨU CHÈ VIỆT NAM SANG PAKISTAN

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam trong giai đoạn 2012

- 2022, kim ngạch xuất khẩu chè của Việt Nam sang Pakistan liên tục tăng, năm 2012 Pakistan là thị trường nhập khẩu nhiều nhất chè của Việt Nam với khối lượng 24.045 tấn, trị giá 45,305 triệuUSD, chiếm 20,1% tổng trị giá xuất khẩu chè của Việt Nam (Lan Phương, 2014), giá chè xuất khẩu trung bình sang Pakistan là 1.884 USD/tấn và chiếm khoảng 9,5% giá trị nhập khẩu chè của Pakistan. Đến năm 2022, Pakistan vẫn là thị trường nhập khẩu nhiều nhất chè của Việt Nam, đạt kim ngạch gần 103 triệu USD, tăng gần gấp 2,3 lần so với năm 2012, chiếm 15% giá trị nhập khẩu chè của Pakistan và chiếm 38% tổng khối lượng và 43,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam. Năm 2022, giá chè xuất khẩu trung bình sang Pakistan là 1.852 USD/tấn. Chè xuất khẩu sang Pakistan tăng 27,22% về khối lượng và tăng 20,05% về kim ngạch nhưng giảm 5,6% về giá so với năm 2021 (Nguyễn phương, 2022). Loại chè được xuất khẩu chủ yếu sang Pakistan là chè đen, đây cũng là loại chè xuất khẩu

Số liệu xuất khẩu chè của Việt Nam sang các thị trường trong năm 2022

Thị trường	Năm 2022		Tăng giảm so với năm 2021 (%)		Tỷ trọng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng cộng	146.074	236,482	15,22	10,59	100	100
Pakistan	55.548	102,464	27,22	20,05	38,03	43,5
Đài Loan (Trung Quốc)	19.211	35,960	3,46	25,3	13,15	15,21
Trung Quốc (Đại lục)	10.354	17,998	15,58	27	7,09	7,61
Nga	9.921	16,762	-17,74	14,59	6,79	7,09
Mỹ	5.880	8,382	-9,52	-7,81	4,03	3,54

Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam, 2022.

chủ lực của Việt Nam với hơn 50% tổng sản lượng xuất khẩu.

Đáng chú ý, trong giai đoạn 2012 - 2022, Pakistan liên tục khẳng định vị thế là thị trường lớn nhất của chè Việt Nam, sản lượng chè Pakistan nhập khẩu từ Việt Nam đang tăng nhanh sau từng năm với tốc độ trưởng bình quân là gần 15%/năm. Năm 2022, thị trường xuất khẩu chè của Việt Nam sang Pakistan bỏ xa các thị trường Đài Loan (Trung Quốc) và Trung Quốc (đại lục).

Có thể thấy, trong giai đoạn 2012 - 2022, xuất khẩu chè của Việt Nam sang Pakistan đã có những bước tiến tích cực. Sản lượng chè xuất khẩu sang Pakistan liên tục tăng nhờ sự chuyển biến tích cực về giống, kỹ thuật canh tác và tổ chức sản xuất. Trong hoạt động chế biến chè, đã có nhiều dây chuyền công nghệ chế biến chè với mức độ cơ giới hoá cao. Đặc biệt, ngành chè đã thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và từng bước nâng cao giá trị gia tăng, đã sản xuất và làm chủ được công nghệ trồng, canh tác, chế biến chè matcha, chè uống liền từ nguyên liệu chè trong nước. Sản phẩm mới đang được thị trường Pakistan đón nhận, giúp nâng cao giá trị sản phẩm chè và tạo việc làm cho hàng ngàn lao động. Các doanh nghiệp sản xuất chè Shan rừng đã có nhiều thay đổi, nghiên cứu cho ra nhiều sản phẩm mới, phát huy được lợi thế của trà cổ thụ Việt Nam. Các thị trường xuất khẩu chính của sản phẩm chè Việt Nam là Pakistan, Trung Quốc và Nga... Trong đó, thị trường Pakistan chiếm hơn 1/3 khối lượng chè xuất khẩu của Việt Nam. Một số thương hiệu chè đang được ưa chuộng như: Chè sao lãn, chè xanh, chè

Ô long, chè Hương, chè thảo dược...

Bên cạnh đó, nhiều cơ chế, chính sách đã được các cấp từ Trung ương đến địa phương ban hành nhằm phát triển sản xuất và tiêu thụ chè. Đặc biệt đã có nhiều giải pháp đồng bộ được áp dụng trong vấn đề bảo đảm an toàn thực phẩm trên sản phẩm chè và đã cho những kết quả khả quan (Đỗ Thị Bích Thủy, 2022).

Như vậy, thời gian qua, Pakistan liên tục khẳng định vị thế là thị trường lớn nhất của chè Việt Nam. Sản lượng chè Pakistan nhập khẩu từ Việt Nam tăng nhanh sau từng năm. Pakistan là một trong những thị trường tiêu thụ chè lớn, đầy tiềm năng tại khu vực Nam Á và chè Việt đang trở thành một trong những lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng tại quốc gia này. Tuy xuất khẩu chè sang thị trường Pakistan tăng về lượng nhưng trị giá nhập khẩu chè của Pakistan từ Việt Nam còn khá khiêm tốn, ở mức 103 triệu USD/năm, chỉ chiếm gần 15% giá trị nhập khẩu chè của Pakistan và vẫn còn rất nhiều tiềm năng để doanh nghiệp xuất khẩu chè của Việt Nam mở rộng thị phần tại thị trường này.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động sản xuất và xuất khẩu chè của

NĂM 2022, PAKISTAN VẪN LÀ THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU NHIỀU NHẤT CHÈ CỦA VIỆT NAM, ĐẠT KIM NGẠCH GẦN 103 TRIỆU USD, TĂNG GẦN GẤP 2,3 LẦN SO VỚI NĂM 2012, CHIẾM 15% GIÁ TRỊ NHẬP KHẨU CHÈ CỦA PAKISTAN VÀ CHIẾM 38% TỔNG KHỐI LƯỢNG VÀ 43,3% TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NHÓM HÀNG NÀY CỦA VIỆT NAM.

GIÁ CHÈ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM MỚI CHỈ BẰNG 70 - 75% GIÁ XUẤT KHẨU BÌNH QUÂN CỦA THẾ GIỚI NGUYÊN NHÂN LÀ DO CƠ CẤU GIỐNG CHƯA HỢP LÝ, KHÂU CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ CHÈ HIỆN CỨNG TỒN TẠI NHIỀU BẤT CẬP. SỐ LƯỢNG CÁC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ SẢN XUẤT CHÈ CHẤT LƯỢNG CAO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG VẪN CÒN KHIÊM TỐN.

Việt Nam sang Pakistan còn nhiều hạn chế. Về cơ bản, sản xuất chè của Việt Nam vẫn là sản xuất nông hộ nhỏ, nguyên liệu chè cung cấp cho chế biến chủ yếu từ các giống chè có chất lượng thấp. Cụ thể, sản xuất chè trong nông hộ chiếm gần 65% về diện tích, quy mô sản xuất nhỏ bình quân khoảng 0,5 ha/hộ (Vũ Thị Hồng Hạnh, 2022). Điều này khiến cho chất lượng sản phẩm chè không đồng đều và khó đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao. Chất lượng cũng chính là một trong những rào cản lớn của chè Việt Nam, bởi lẽ do vẫn chủ yếu được xuất thô nên kim ngạch xuất khẩu chè chưa cao. Từ tháng 5/2022, Chính phủ Pakistan đã bắt đầu siết chặt việc kiểm tra chất lượng chè nhập khẩu từ Việt Nam, do đó, các doanh nghiệp cần chú ý đến vấn đề an toàn thực phẩm để giữ vững thị trường Pakistan. Đồng thời, chè của Việt Nam xuất khẩu sang Pakistan phải đáp ứng một quy định đặc biệt về kiểm soát hàm lượng độc tố aflatoxin trong sản phẩm. Bên cạnh đó, bao bì, nhãn mác phải phù hợp với văn hóa Hồi giáo và có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Hồi giáo

(Halal) do cơ quan có thẩm quyền cấp (Sơn Trang, 2022). Từ tháng 6/2022, Chính phủ Pakistan kêu gọi người dân giảm tiêu thụ chè do dự trữ ngoại hối ở mức thấp. Vì vậy, xuất khẩu chè của Việt Nam sang thị trường Pakistan có thể sẽ gặp khó khăn trong thời gian tới (Thanh Nguyễn, 2022).

Mặc dù là một trong những thị trường lớn nhưng do nhiều rào cản, đặc biệt là rào cản về thiếu thông tin thị trường nên doanh nghiệp chè rất khó tiếp cận và có những đơn hàng lớn với các doanh nghiệp Pakistan.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XUẤT KHẨU CHÈ VIỆT NAM SANG PAKISTAN

3.1. Kiến nghị giải pháp đối với Chính phủ

Thứ nhất, Chính phủ cùng các bộ, ban, ngành cần siết chặt kiểm soát chất lượng để nâng cao uy tín và xây dựng thương hiệu cho chè Việt Nam trên thị trường quốc tế, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn và quy định Halal của thị trường Pakistan.

Thứ hai, thúc đẩy thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp chế biến chè với nông dân từ xây dựng vùng nguyên liệu đến bao tiêu sản phẩm nhằm đảm bảo sự ổn định, đủ nguyên liệu chè tươi cho chế biến. Cơ cấu lại tỷ lệ sản phẩm chè đen và chè xanh một cách hợp lý, tăng diện tích và sản lượng chè xanh để đảm bảo đáp ứng cả thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Đặc biệt, cần dựa vào đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng mà quy hoạch vùng chè tương ứng với giống chè nhằm phát huy tối đa ưu thế từng vùng, ưu thế từng giống chè; từ đó sẽ ưu tiên sản xuất những sản phẩm đặc sản.

Thứ ba, các cơ quan chức năng cần tổ chức các buổi giao lưu trực tuyến để khắc phục sự thiếu thông tin, giúp doanh nghiệp hai bên có điều kiện tiếp xúc ban đầu, khắc phục rủi ro về khách hàng, chi phí đi lại, thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức các đoàn giao thương, đưa các doanh nghiệp Việt Nam tham gia các hội chợ, hội thảo, hỗ trợ cho việc nghiên cứu và quảng bá thương hiệu chè Việt Nam đến thị trường Pakistan nói riêng và các thị trường quốc tế nói chung.

Thứ tư, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng công nghiệp sản xuất chè ở Pakistan, nhằm giảm chi phí vận chuyển, nguyên liệu... để có thể cung ứng kịp thời cho các nhu cầu của người dân Pakistan.

3.2. Giải pháp đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, các doanh nghiệp xuất khẩu chè Việt Nam cần đẩy mạnh việc khảo sát thị hiếu của người tiêu dùng Pakistan, sản xuất cái thị trường cần; đặt văn phòng đại diện ở Pakistan, nhằm đưa sản phẩm đến gần với người tiêu dùng, hướng tới bán những loại sản phẩm chất lượng cao, xây dựng được thương hiệu vững chắc. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thông qua Hiệp hội Chè Việt Nam tiếp cận với Hiệp hội Chè Pakistan để tạo một sự liên kết vững chắc, tăng cường khảo sát, đánh giá thị hiếu của người tiêu dùng Pakistan để thúc đẩy xuất khẩu chè qua thị trường này. Các doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu thị trường, tìm hiểu hệ thống cơ sở phân phối chè của Pakistan để trở thành nhà cung cấp lâu dài.

Thứ hai, làm tốt hơn nữa công tác phân

tích và nghiên cứu thị trường, xác định được thị trường trọng tâm, thị trường tiềm năng, xác định sản phẩm chủ lực, nhu cầu và sở thích của người tiêu dùng... để từ đó trồng và sản xuất chè theo nhu cầu của thị trường. Để cạnh tranh được với các quốc gia khác, Việt Nam cần đa dạng về chủng loại chè, nâng cao chất lượng, mẫu mã, hàm lượng chế biến và tăng khả năng đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Thứ ba, cần tạo lập thương hiệu và đầu tư công nghệ. Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu chè lớn trên thế giới, việc xây dựng thương hiệu và đầu tư công nghệ nhằm sản xuất các mặt hàng đủ tiêu chuẩn cần được quan tâm đúng mức bởi những quy định về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với mặt hàng xuất khẩu là rất nghiêm ngặt, nhất là tại một số thị trường khó tính như Mỹ, EU nói chung hay Pakistan nói riêng (Bảo Anh, 2021).

Chè là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Thời gian qua, Pakistan luôn giữ vị trí là đối tác nhập khẩu chè lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, chất lượng chè Việt Nam chưa được cao, xuất khẩu chè của Việt Nam sang thị trường Pakistan tăng về lượng nhưng trị giá nhập khẩu còn khá khiêm tốn, chỉ ở mức gần 103 triệu USD/năm và vẫn còn

CHÍNH PHỦ CÙNG CÁC BỘ, BAN, NGÀNH CẦN SIẾT CHẶT KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ĐỂ NÂNG CAO UY TÍN VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU CHO CHÈ VIỆT NAM TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐÁP ỨNG ĐÚNG CÁC TIÊU CHUẨN VÀ QUY ĐỊNH HALAL CỦA THỊ TRƯỜNG PAKISTAN.

CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CHÈ VIỆT NAM CẦN ĐẨY MẠNH VIỆC KHẢO SÁT THỊ HIẾU CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG PAKISTAN, SẢN XUẤT CÁI THỊ TRƯỜNG CẦN; ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở PAKISTAN NHẪM ĐƯA SẢN PHẨM ĐẾN GẦN VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG, HƯỚNG TỚI BÁN NHỮNG LOẠI SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO, XÂY DỰNG ĐƯỢC THƯƠNG HIỆU VỮNG CHẮC.

rất nhiều tiềm năng để doanh nghiệp xuất khẩu chè của Việt Nam mở rộng thị phần tại thị trường Pakistan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bảo Anh (2021), xuất khẩu sang Pakistan - hướng đi của ngành chè trong đại dịch Covid-19, <https://kinhtedouong.vn/xuat-khau-sang-pakistan--huong-di-cua-nganh-che-trong-dai-dich-covid-19-75687.html#:~:text=Theo%20s%E1%BB%91%20li%E1%BB%87u%20th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA,1.880%2C5%20USD%2Ft%E1%BA%A5n>, ngày truy cập 21/3/2023.
- Lan Phương (2014), đẩy mạnh xuất khẩu chè sang Pakistan, <http://kinhhtevn.com.vn/day-manh-xuat-khau-che-sang-pakistan-11301.html>, ngày truy cập 25/3/2023.
- Lê Anh (2021), để ngành sản xuất chè phát triển bền vững, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/bai-1-thuc-trang-nganh-san-xuat-che-viet-581773.html>, ngày truy cập 15/3/2023.
- Minh Anh (2022), xuất khẩu chè năm 2021 giảm cả về lượng và kim ngạch, https://thuonghieusanpham.vn/xuat-khau-che-nam-2021-giam-ca-ve-luong-va-kim-ngach-29842.html?fbclid=IwAROpMsuQ87pOV8yNkWt3nQcU-CDyH_
- Nguyễn phương (2022), Khó khăn búa vây, xuất khẩu chè năm 2022 vẫn tăng cả lượng và kim ngạch, <https://etime.danviet.vn/kho-khan-bua-vay-xuat-khau-che-nam-2022-van-tang-ca-luong-va-kim-ngach-20230130151608937.htm>, ngày truy cập

18/3/2022.

- Pakistan (2022), <https://www.britannica.com/place/Pakistan/Traditional-regions>, ngày truy cập 18/3/2022.
- Phan Huy (2022), nguyên nhân khiến xuất khẩu chè Việt Nam thấp hơn so với giá thế giới, <https://doanhnghiepvadautu.info.vn/nguyen-nhan-khien-xuat-khau-che-viet-nam-thap-hon-so-voi-gia-the-gioi.html?fbclid=IwAR>
- Sơn Trang (2022), Pakistan bắt đầu siết chặt kiểm tra chè Việt Nam, <https://nongnghiep.vn/pakistan-bat-dau-siet-chat-kiem-tra-che-viet-nam-d322150.html?fbclid=IwAR2dvex8sAfmW63pqoEf1o3GinP780T8k83vcUl7IWOGGtmKoMJ-rXNf1eM>, ngày truy cập 3/4/2023.
- Tea in Pakistan (2022), <https://oec.world/en/profile/bilateral-product/tea/reporter/pak?redirect=true>, ngày truy cập 28/3/2023.
- Thiên Ân (2023), năm 2022, xuất khẩu chè đạt 237 triệu USD, tăng 10,7%, <https://thuonggiaonline.vn/nam-2022-xuat-khau-che-dat-237-trieu-usd-tang-107-53964.htm>, ngày truy cập 30/3/2023.
- Thương vụ Việt Nam tại Pakistan (2022), Việt Nam bị ảnh hưởng của Hiệp định ưu đãi thương mại Pakistan - Thổ Nhĩ Kỳ, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/viet-nam-bi-anh-huong-cua-hiep-dinh-uu-dai-thuong-mai-pakistan-tho-nhi-ky.html>, ngày truy cập 21/3/2023.
- Tô Linh Hương (2018), Chuỗi giá trị toàn cầu ngành hàng chè và sự tham gia của Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế ĐHQGHN, tr. 10, 58, 108.
- Trading Economics (2022), Pakistan Population, <https://tradingeconomics.com/pakistan/population>, ngày truy cập 1/4/2022.
- Triển vọng xuất khẩu chè cuối năm kém khả quan (2022), <https://etime.danviet.vn/trien-vong-xuat-khau-che-cuoi-nam-kem-kha-quan-20220926174424565.htm>, ngày truy cập 21/4/2022.
- Vũ Thị Hồng Hạnh (2022), nâng cao giá trị gia tăng cho chè xuất khẩu Việt Nam, Tạp chí Công Thương, Số 6/2022, tr. 72.